

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 6 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Ước

Ông Hoàng Thành Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên

Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 06/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 08/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thế V, sinh năm 1995, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế M, sinh năm 1971(đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Vợ: Không; tiền án: Không ; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPCLBB ngày 10/01/2019 của Công an xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, xử phạt 1.200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2019 đến ngày 24/10/2019 bị cáo bị bắt tạm giam, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lục Văn S, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

+ Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1992; trú tại: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Lục S, sinh năm 1970, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt có lý do.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Anh Phạm Khắc V, sinh năm 1980, trú tại: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 30/5/2019 Nguyễn Thế V sang nhà ông Lục S để hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 23E1- 078.44 của anh Lục Văn S để đi lấy chiếc điện thoại. Ông S hỏi Sim có cho V mượn xe máy không, Lục Văn S đồng ý và chỉ chỗ để chìa khóa xe máy cho ông S. Ông S lấy chìa khóa xe máy đưa cho V. Sau khi nhận được chìa khóa xe máy từ ông S, V điều khiển xe máy đến nhà anh Hoàng Văn Q ở thôn M, xã X với mục đích để chuộc lại chiếc điện thoại di động mà V đã cầm cố với số tiền 150.000 đồng nhưng anh Q không có ở nhà. V điều khiển xe máy đi quanh khu vực thôn M, xã X khi đi đến nhà anh Hoàng Văn K thì V gặp Q ở nhà anh K. Do V chỉ có 120.000 đồng, thiếu 30.000 đồng nên Q không đồng ý cho V chuộc lại chiếc điện thoại. Do không đủ tiền lấy điện thoại nên V thỏa thuận với Q V cầm cố chiếc xe máy V đang đi để lấy tiền đánh bạc. V đã cầm cố chiếc xe máy của anh Lục Văn S cho Q với giá 4.000.000 đồng, sau đó Q gọi điện cho Phạm Khắc V đến cùng tham gia đánh bạc với Q và V. Số tiền cầm cố xe máy Q đưa cho V làm nhiều lần, lần thứ nhất Q đưa cho V 950.000 đồng nhưng được tính là 1.000.000 đồng còn 50.000 đồng được tính vào tiền lãi. Trong quá trình đánh bạc V bị thua nên Q tiếp tục đưa cho V thêm 6 lần nữa, mỗi lần 450.000 đồng nhưng đều tính là 500.000 đồng còn 50.000 đồng được tính vào tiền lãi. V, Q và V đánh bạc với nhau khoảng 1 tiếng đồng hồ thì V thua hết số tiền nói trên, thấy mình không có khả năng chuộc lại xe máy nên V đi về nhà nói với mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị H với mục đích nhờ bà H đi chuộc lại chiếc xe máy, do bà H không có tiền chuộc lại chiếc xe máy nên bà H đã thông báo cho anh S biết rồi cùng anh S đến Công an xã T để trình báo sự việc.

Tại kết luận số 134/KL-HĐĐG ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Q xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng, đen, bạc; số máy BC12E5475700, số khung 1212DY476117, biển kiểm soát 23E1- 07844 trị giá 10.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V từ 7 đến 9 tháng tù;

Về nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 6 giờ ngày 30/5/2019 bị cáo V đã mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave biển kiểm soát 23E1- 07844 trị giá 10.800.000 đồng của anh Lục Văn S với mục đích đi chuộc điện thoại nhưng do không đủ tiền để chuộc điện thoại nên V đã cầm cố chiếc xe máy mượn của anh S cho anh Q để lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là đánh bạc. Do vậy hành vi trên của bị cáo V đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm hại đến trật tự công cộng, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, bị cáo nhận thức được rằng hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền ăn chơi, thỏa mãn sở thích cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo V là người có

nhân thân xấu, gia đình bị cáo phản ánh bị cáo đã nhiều lần lấy tài sản trong gia đình đem đi cầm cố để lấy tiền đánh bạc, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPCLBB ngày 10/01/2019 của Công an xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, xử phạt bị cáo 1.200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không nộp phạt và cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trong thời gian chờ xét xử vụ án bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành đúng quy định của pháp luật mà bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp chó, đi khỏi địa phương khi chưa có sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã T và Tòa án nhân dân huyện Q. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp chó của bị cáo V xảy ra ngày 22/10/2019, do chưa thu thập được đầy đủ tài liệu chứng cứ để giải quyết trong cùng vụ án này, vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến. Để xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo V Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan Công an huyện Q điều tra vụ việc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe máy của anh Hoàng Văn Q, quá trình thỏa thuận cầm cố xe bị cáo không nói cho anh Q biết về nguồn gốc chiếc xe, do là bạn bè chơi với nhau anh Q thấy bị cáo đi xe nên nghĩ là xe của bị cáo nên cũng không hỏi về nguồn gốc chiếc xe, không biết đây là chiếc xe của anh S. Mặt khác tại giai đoạn điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo khai việc bị cáo cầm cố xe máy là do anh Q bảo bị cáo cầm cố xe đánh bạc nếu thắng thì lấy cả xe và điện thoại về, quá trình hỏi và tranh tụng tại phiên tòa không đủ cơ sở để kết luận anh Q bảo bị cáo cầm cố chiếc xe máy để lấy tiền đánh bạc, vì vậy không đủ cơ sở để xử lý về hình sự đối với hành vi cầm cố chiếc xe máy của anh Q. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo V, anh Phạm Khắc V, anh Hoàng Văn Q, sau khi sự việc xảy ra Hoàng Văn Q đi khỏi địa phương đến tháng 9/2019 anh Q mới về nhà, còn Phạm Khắc V đã đi khỏi địa phương cho đến nay không rõ ở đâu nên quá trình điều tra cơ quan công an đã tách ra để giải quyết bằng vụ án khác. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo V, anh Q đều khai nhận hành vi đánh bạc chưa bị cơ quan nào xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử đề nghị cơ quan Công an huyện Q điều tra vụ việc để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng do bị hại phải thuê xe ôm đi lại trong quá trình giải quyết vụ việc. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại anh S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng anh Q đưa cho V, V đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là đánh bạc cùng với anh Q và V. Tại phiên tòa hôm nay anh Q không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 23E1- 07844 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh S. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu vì vậy hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/10/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND T;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương